

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 15- 11-2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn ThA Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Lê
2. Ông Phạm Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn A, sinh năm 1993 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú và chỗ ở: Khu 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đinh Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 110/2020/HS-ST ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo A chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2021 chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Tòa án nhân dân huyện P áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Chí H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu 3, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
2. Vũ Tuấn C1 sinh ngày 14/8/2003; nơi cư trú: Khu 6, xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
3. Dương Văn Đ1, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C1, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ;

4. Đỗ Thị Năm X, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu 3, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2021, Vũ Tuấn C1, sinh năm 2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu 6, xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ đi đến quán nước Trà ThA X, địa chỉ: khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngồi chơi uống nước. Chủ quán nước này là chị Đỗ Thị Năm X, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu 3, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ và A Dương Văn Đ1, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu 3, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Khi đến nơi C1 ngồi ở bàn ghế gỗ của quán, lúc này trên mặt bàn có một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn A và A Đỗ Chí H, sinh năm 1996; trú tại: Khu 3, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến quán chơi và ngồi cùng bàn với A C1. Lúc này, C1 rủ bị cáo A và A H đánh bạc, dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền với mức chơi: Mỗi ván bài người cầm “chương” sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều mỗi người chơi ba quân bài ngẫu nhiên và người chơi đặt “gà” là 10.000đ (Mười nghìn đồng). Sau đó lên bài để so sánh thắng thua và chỉ được “tố” (bỏ thêm tiền vào gà) cao nhất là 20.000đ, tức là khi lên bài xong tùy vào bài của mình người chơi có thể “tố”. Nếu không ai theo “tố” thì người tố thắng được lấy toàn bộ tiền người chơi vào “gà” trước đó. Nếu ai theo “tố” thì bỏ thêm tiền vào gà và so bài với nhau. Bài thắng sẽ theo lần lượt theo thứ tự “sáp”, “liêng”, “ảnh” và bài điểm cao nhất. Bài “sáp” là bài có ba quân giống nhau. Bài “liêng” là bài có ba quân nối tiếp nhau. Bài “ảnh” là bài có ba quân đầu người và có hai quân giống nhau (quân đầu người là quân từ j đến k). Cộng điểm thì chín điểm là cao nhất, chỉ cộng các quân từ A (quân A là một điểm) đến 10 (quân 10 tính là 0 điểm). Nếu người chơi trên bài cùng là “sáp”, “liêng”, “ảnh” và cùng điểm thì sẽ so “chất”, thứ tự là rô, cơ, tép, bích sẽ thắng. Ảnh cao nhất là có K rô, còn lại cao nhất là có A rô.

Sau khi thống nhất cách chơi thì C1 chia bài. Bị cáo A và C1, H chơi được khoảng 20 phút thì Đ1 vào cùng chơi. Đến khoảng 22 giờ 40 phút khi các đối tượng vẫn đang đánh bạc thì bị Công an xã B phát hiện, lập biên bản hành chính và thu giữ trên mặt bàn 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bộ bàn ghế gỗ, 2.300.00đ (Hai triệu ba trăm nghìn) trên người bị cáo A, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trên người H.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Vũ Tuấn C1 có mang 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc. Khi công an phát hiện không xác định được đang thắng hay đang thua. Vũ Tuấn C1 không phải nộp tiền hồ cho ai.

Dương Văn Đ1 có mang 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc. Khi công an phát hiện không xác định được đang thắng hay đang thua. Dương văn Đ1 không phải nộp tiền hồ cho ai.

Đỗ Chí H trên người có 2.260.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Nhưng chỉ bỏ ra 260.000đ để đánh bạc. Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn lại H không sử dụng vào việc đánh bạc và đúc tại túi quần sau bên trái. Khi công an phát

hiện không xác định được đang thắng hay đang thua. Đỗ Chí H không phải nộp tiền hồ cho ai.

Bị cáo Nguyễn Văn A có 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáo A chỉ bỏ ra 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn) dùng để đánh bạc. Số tiền còn lại 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) A không sử dụng đánh bạc nên đút vào túi quần sau bên phải. Bị cáo A không phải nộp tiền hồ cho ai.

Cáo trạng số 48/CT-VKSPN ngày 25/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức dùng bài tú lơ khơ chơi “Liêng” với số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng và về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, tại quán nước Trà ThA X, địa chỉ: thuộc khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ bị cáo Nguyễn Văn A có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” với tổng số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tuy số tiền bị cáo A sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng bị cáo A đã bị kết án về tội “Đánh bạc” và chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo A đủ cấu thành tội “Đánh bạc”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã thành niên và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích để thu lời bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn A có nhân thân xấu, có 01 tiền án. Bị cáo A chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2021 chưa được xóa án tích. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” nhưng đây là tình tiết để định tội bị cáo nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy bị cáo thực hiện hành vi với tội ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi phạm tội lần này của bị cáo cho thấy bị cáo là một người coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo A: Do bị cáo A là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi của Vũ Tuấn C1, Dương Văn Đ1, Đỗ Chí H: Do C1, H, Đ1 thực hiện hành vi với số tiền dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, chưa bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà chỉ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C1, Đ1 và H là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Thị Năm X là chủ quán nước Trà ThA X: Do khi bị cáo A và các đối tượng Vũ Tuấn C1, Dương Văn Đ1, Đỗ Chí H đánh bạc thì chị X không biết hành vi đánh bạc này và cũng không thu tiền gì của các đối tượng trên nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Về vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) thu trên CH bạc là số tiền bị cáo A và các đối tượng Vũ Tuấn C1, Dương Văn Đ1, Đỗ Chí H dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 52 quân tú lơ khơ đã quan sử dụng, một mặt màu xA, một mặt màu trắng là công cụ để bị cáo A và các đối tượng Vũ Tuấn C1, Dương Văn Đ1, Đỗ Chí H thực hiện hành vi đánh bạc nhưng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu giữ của Đỗ Chí H: Đây là số tiền H lao động mà có và H cũng không dùng số tiền này để đánh bạc. Trong đơn xin xét xử vắng mặt H đề nghị được trả lại số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tiền này cho H là phù hợp.

Đối với số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A: Đây là số tiền bị cáo lao động mà có và bị cáo cũng không dùng số tiền này để đánh bạc. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đề nghị được trả lại số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tiền này cho bị cáo A nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với 01 bàn gỗ tròn, chân bằng kim loại và 04 chiếc ghế gỗ thu giữ của chị Đỗ Thị Năm X: Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Năm X mua bằng tiền lao động. Chị X không biết việc bị cáo A và các đối tượng ngồi để đánh bạc nên cần trả lại cho chị X. Nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị X thấy 01 bàn và 04 ghế gỗ này không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu trả lại. Hội đồng xét xử xét thấy 01 bàn gỗ tròn, chân bằng kim loại và 04 chiếc ghế gỗ này do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn A.

[2]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho Đỗ Chí H.

Trả lại số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn A nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.01053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P theo quyết định chuyển vật chứng ngày 25/10/2021)

Tịch Thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, một mặt màu xA, một mặt màu trắng; 01 bàn gỗ tròn, chân bằng kim loại và 04 chiếc ghế gỗ.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản bàn giao ngày 26/10/2021).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn ThA Tùng